

Bản án số: 97/2020/HSST
Ngày: 17/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Hộ

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn C**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/8/1976 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; HKTT và nơi cư trú: tổ M, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nông Khắc T (đã chết); Con bà: Đinh Thị C (sinh năm: 1948); Có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Đinh Thị N (sinh năm 1976) - trú tại: tổ M, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Con: có 01 con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/6/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Trịnh Hoàng H

Địa chỉ: Tổ B, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt có lý do.

2. Nông Thu T

Địa chỉ: Tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đinh Thị N

Địa chỉ: Tổ M, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

1. Nông T

Địa chỉ: Tổ M, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt có lý do.

2. Hoàng Đại G

Địa chỉ: Tổ B, phường Hòa C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiếp nhận Công văn trình báo số 759/BHXXH-VP của Cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Cao Bằng về vụ việc: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/6/2020, chị Trịnh Hoàng H là nhân viên phòng cấp sổ, thẻ bảo hiểm thuộc BHXH tỉnh Cao Bằng đến cơ quan làm việc thì phát hiện tủ bàn làm việc của mình bị kẻ gian cạy phá lấy trộm số tiền khoảng hơn 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*), số tiền này chị H để trong một con lợn nhựa.

Ngay sau khi nhận được đơn trình báo, cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ liên quan và trích xuất Camera an ninh của cơ quan BHXH tỉnh Cao Bằng. Qua đó đã xác định được đối tượng thực hiện vụ trộm cắp nêu trên là Nông Văn C (trú tại: tổ M, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), trước đây C là nhân viên bảo vệ của cơ quan BHXH tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra đủ cơ sở để xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 05/2020 đến ngày 03/6/2020, Nông Văn C đã thực hiện 02 (hai) lần trộm cắp tiền của chị Nông Thu T và Trịnh Hoàng H, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 23 giờ 00 phút không nhớ rõ ngày đầu tháng 5/2020, C đang làm nhiệm vụ bảo vệ trực ca đêm tại cơ quan, trong lúc đi tắt điện tầng 2 thì thấy cửa sổ phòng cấp sổ, thẻ bảo hiểm hé mở nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C nhìn thấy ngăn kéo bàn làm việc của chị Nông Thu T có một phong bì bên trong có tiền bao gồm nhiều mệnh giá khác nhau, C đã rút lấy 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) được 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi để lại phong bì bên trong vẫn còn tiền lại vị trí cũ. Sau đó, C đi đến bàn làm việc của chị Trịnh Hoàng H, C thò tay vào lấy ra được một con lợn nhựa màu đỏ bên trong có tiền. C dùng tay cạy phần mồm con lợn ra rồi dùng ngón trỏ, ngón cái tay phải kéo lấy từng tờ tiền ra, được tổng cộng là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Số tiền trộm cắp được, C đã dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 18/5/2020, C đã nghỉ việc tại cơ quan BHXH tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 21 giờ ngày 30/5/2020, C đang ở nhà thì nảy sinh ý định đến cơ quan BHXH tỉnh Cao Bằng để lấy trộm tài sản. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ đen, biển kiểm soát: 11B1 - 263.1M qua đón T đến cơ quan BHXH tỉnh Cao Bằng. C đi thẳng đến bàn làm việc của chị H, mở cánh tủ dưới cùng bàn làm việc ra thì thấy tủ khóa. C dùng chiếc kéo bằng kim loại để cậy phá cánh tủ, thì nhận ra là cây nhăm mặt sau nên C đã xoay chiếc tủ gỗ qua mặt trước rồi dùng chiếc kéo sắt cậy bung cánh tủ ra rồi thò tay vào lấy ra một con lợn nhựa màu đỏ bên trong có tiền. C dùng kéo cậy phần mõm con lợn ra rồi dùng ngón trỏ, ngón cái tay phải kéo lấy hết số tiền bên trong con lợn ra và đặt con lợn lại vị trí cũ rồi treo qua cửa sổ ra ngoài, đi xuống tầng âm lấy đồ cá nhân rồi chở T về nhà. Tổng số tiền C đã chiếm đoạt được là 10.200.000đ (*mười triệu hai trăm nghìn đồng*), C đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, Nông Văn C đã đến đầu thú tại cơ quan Công an thành phố Cao Bằng và tự nguyện giao nộp số tiền: 5.200.000đ (*năm triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 96/CT-VKSTP ngày 20/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nông Thu T và Trịnh Hoàng H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu hay đề nghị bị cáo Nông Văn C phải có trách nhiệm bồi thường dân sự. Nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đinh Thị N đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ đen, biển kiểm soát: 11B1 - 263.1M và không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Vật chứng vụ án: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau

cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do không có tiền để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân nên từ tháng 5/2020 đến ngày 03/6/2020, Nông Văn C đã thực hiện 02 (hai) lần trộm cắp tài sản (tiền) gồm: 20.200.000đ (*hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) của chị Trịnh Hoàng H và 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) của chị Nông Thu T tại trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng. Tổng số tiền C đã chiếm đoạt được trong vụ án là 21.700.000đ (*hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Cao Bằng mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân, cũng như tại cơ quan nhà nước. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là con nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo không biết tự rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội; Dù đã được làm bảo vệ tại cơ quan BHXH nhưng do ý thức kém nên bị sa thải; Biết được sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các đồng nghiệp tại đơn vị, do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Sau khi vụ án xảy ra, Nông Văn C đã đến đầu thú tại cơ quan Công an, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo C đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo cũng đã tự nguyện giao nộp

tiền để bồi thường cho các bị hại; Bố ruột của bị cáo ông Nông Khắc T là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Nay bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, đen, biển kiểm soát: 11B1 - 263.1M, qua điều tra đã xác định được chủ sở hữu là chị Đinh Thị N (là vợ của Nông Văn C). Việc C sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đến cơ quan BHXH tỉnh Cao Bằng trộm tiền, chị N không biết. Do đó, cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ chiếc xe mô tô trên.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nông Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/6/2020.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan PH